

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST

Ngày: 14/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiệu

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Lợi

Ông Nguyễn Văn Thuyết

Ông Lê Quang Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:***  
Ông Ngô Thọ Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

**Vàng A D, sinh năm 1967;** tại huyện Ph, tỉnh S; Hộ khẩu thường trú: Bản S, xã L, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Tr (đã chết) à bà Tráng Thị M (đã chết); có vợ là Giàng Thị Ch, sinh năm 1969 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trịnh Hữu Th - Văn phòng Luật sư Tư vấn pháp luật T- Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2020, Vàng A D sinh năm 1967, trú tại Bản S, xã L, huyện M, tỉnh Thanh Hóa mang theo 64.000.000<sup>d</sup> (sáu mươi tư triệu đồng) đi bộ theo đường mòn qua cột mốc biên giới 272, thuộc xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa sang huyện S thuộc tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vàng A D đi đến địa phận bản Pung (thuộc huyện S) thì gặp hai người đàn ông (Vàng A D không biết tên và địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường. Vàng A D hỏi hai người này có biết chỗ nào bán ma túy không? Hai người này hỏi D mua nhiều không? D trả lời là mua 08 đàn ngựa (tức là 08 túi hồng phiến mỗi túi đựng 200 viên) và một cây rưỡi hàng trắng (tức là 1 cây rưỡi heroine). Hai người này trả lời là có và bảo D ngồi đợi. Sau đó một trong hai người đàn ông này đi vào phía trong rừng. Khoảng 30 phút sau thì người đàn ông đó quay lại đưa cho D 08 (tám) túi hồng phiến và một cây rưỡi heroine (được gói trong 05 gói nilon), người này nói với D tất cả hết 72.000.000<sup>d</sup> (bảy mươi hai triệu đồng) trong đó giá 08 túi hồng phiến là 16.000.000<sup>d</sup> và một cây rưỡi heroine giá 56.000.000<sup>d</sup>. Vàng A D ngồi tại chỗ kiểm tra ma túy rồi bỏ vào trong chiếc túi vải màu đỏ. Sau đó D nói là chỉ đem có 64.000.000<sup>d</sup>, xin nợ lại 8.000.000<sup>d</sup> và hẹn khoảng một tuần sau sẽ đến đúng vị trí này để trả tiền và mua ma túy tiếp. Hai người này đồng ý. Sau đó D hỏi xin một ít nhựa thuốc phiện để chữa đau bụng, rồi có một người lấy trong túi quần ra đưa cho D 01 (một) gói nhựa thuốc phiện. Vàng A D bỏ toàn bộ số ma túy vào túi vải màu đỏ đeo trên người rồi đi bộ theo đường cũ về về nhà ở bản S, xã L, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/2/2020, khi Vàng A D đi đến bản Suối Lóng, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng T, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm:

- 01 túi vải màu đỏ, dạng pha nilon trên miệng túi có dây màu trắng
- 08 (tám) túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng 200 (hai trăm) viên nén tròn dẹt, trong đó có 198 (một trăm chín tám) viên màu hồng có ký hiệu WY và 02 (hai) viên màu xanh ký hiệu WY và A. Tổng cộng có 1.600 (một nghìn sáu trăm) viên (trong đó có 1.584 (một nghìn năm trăm tám tư) viên màu hồng và 16 (mười sáu) viên màu xanh.
- 05 (năm) gói nilon màu hồng bên trong đựng các cục vụn màu trắng dạng nén.
- 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong là lớp giấy màu trắng đựng chất dẻo màu nâu đen.

Tại bản Kết luận giám định số: 769/MT-PC09 ngày 16/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 1.584 viên dạng nén tròn dẹt màu hồng, có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 152,430g (một năm hai phẩy bốn ba không gam) loại: Methamphetamine; 16 viên dạng nén tròn dẹt màu xanh, có ký hiệu WY và A của

phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 1,568g (một phẩy năm sáu tám gam), loại: Methamphetamin; Các cục màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 149,315g (một bốn chín phẩy ba một năm gam) loại: Heroin; Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có khối lượng 35,560g (ba năm phẩy năm sáu không gam).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Vàng A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo: Tù chung thân; phạt tiền bị cáo 5.000.000<sup>d</sup>.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 túi màu đỏ là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Vàng A D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống với nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng A D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật không đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem quyết định mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, tại bản Suối Lóng, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Đồn Biên phòng T, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Vàng A D có hành vi tàng trữ trái phép 303,313 gam (Ba không ba phẩy ba một ba gam) ma túy; trong đó 153,998 gam ma túy loại Methamphetamine; 149,315 gam ma túy loại Heroine) và 35,560 gam nhựa thuốc phiện; mục đích tàng trữ ma túy của Vàng A D là để sử dụng và bán kiếm lời và trả công cho những người làm nương dẫy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vàng A D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Vàng A D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo Vàng A D tàng trữ 303,313 gam (Ba không ba phẩy ba một ba gam) ma túy; và 35,560 gam nhựa thuốc phiện với mục đích sử dụng và bán kiếm lời, trả công cho người làm nương dẫy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn; đã xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn ma túy trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 39 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Mục

đích phạm tội của bị cáo là thu lợi bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu số ma túy còn lại sau giám định và 01 túi màu đỏ là vật chứng của vụ án.

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo Vàng A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: Điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Vàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Vàng A D tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù chung thân tính từ ngày tạm giữ 14/02/2020.

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000<sup>d</sup> (năm triệu đồng)

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vàng A D phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Vụ: Vàng A D”, mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của: Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thuận và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (Phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành); Bên trong là số ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy (một) túi vải nàu đỏ có dòng chữ “Lời chúa là ngọn đèn cho chân con Ánh sáng cho đường lối con đi”, túi cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đã được cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Lê Thị Hiệu**